

Số: 44 /TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty CP Tư vấn Thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật;

- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 đã được kiểm toán độc lập.

- Căn cứ Nghị quyết phiên họp thường kỳ quý 1 của Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn Thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật ngày 11/03/2021 về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn Thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2016 -2021 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 -2026;

2. Báo cáo của Ban kiểm soát;

3. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH hãng kiểm toán A ASC với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng tài sản	25.055.757.483	22.744.157.439
2	Tổng doanh thu	15.875.809.834	9.493.006.250
3	Lợi nhuận trước thuế	1.173.017.344	364.757.384
4	Lợi nhuận sau thuế	935.693.254	308.857.511
5	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng DT(%)	5,89	3,25
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	884	292
7	Phát sinh phải nộp NSNN	2.341.221.804	1.316.795.072
8	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm tài sản cố định	30.000.000	327.330.700
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	6.579.621	5.098.000

4. **Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020:** Để lại 100% LNST chưa phân phối.
5. **Quyết toán thù lao năm 2020 của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:** 47.495.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn*).

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % KH/TH
1	Tổng giá trị tài sản	22.744	20.000	
2	Giá trị sản lượng:	8.247	16.000	
3	Tổng doanh thu <i>Trong đó: DTSXKD tự thực hiện</i>	9.492	13.545 7.500	
4	Lợi nhuận trước thuế <i>Trong đó: Từ SXKD chính</i> <i>Trích lập DP phải thu & hàng tồn kho:</i>	364 169	259 1.015 (756)	
5	Lợi nhuận sau thuế <i>Trong đó: Từ SXKD chính</i> <i>Lỗ khác do trích lập dự phòng</i>	308 113	207 812 (605)	
6	Tỷ xuất LN sau thuế/Tổng doanh thu (%) <i>Trong đó Tỷ xuất LNST/DTTTH (%)</i>	3,25 3,94	2 (11)	
7	Tỷ xuất LNST/VCSH (%)	2.92	2.45	
8	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1,88	1,80	
9	Lãi cơ bản/CP	292	196	
10	Nộp NSNN	1.316	1.500	
11	Thu nhập bình quân/tháng/người	5,1	7.0	
12	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm tài sản cố định	327	500	

7. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021- 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2021	2022	2-23	2024	2025	% BQ năm
1	Tổng GT tài sản	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	100
2	Giá trị sản lượng	16.000	16.480	16.974	17.483	18.007	113
3	Tổng doanh thu	13.545	13.951	14.370	14.801	15.245	113

	Trong đó: DTSXKD tự thực hiện	7.500	7.800	8.000	8.500	9.000	120
4	Lợi nhuận trước thuế Trong đó từ SXKD chính Trích lập DP phải thu & hàng tồn kho	259 1.015 (756)	290 1.045 (756)	321 1.077 (756)	354 1.110 (756)	387 1.143 (756)	149
5	Lợi nhuận sau thuế Trong đó từ SXKD chính Lỗ khác do trích lập dự phòng	207 812 (605)	232 837 (605)	257 862 (605)	283 888 (605)	310 914 (605)	149
6	Tỷ xuất LNST/TDT(%) Tỷ xuất LNST/DTTH(%)	2 11	1.66 10.73	1.79 10.77	1.91 10.45	2.03 10.16	133
7	Tỷ xuất LNST/VCSH (%)	1.95	2.19	2.42	2.67	2.93	111
8	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1.80	1.80	1.80	1.80	1.80	
9	Lãi cơ bản/cổ phần	196	219	243	268	293	149
10	Phát sinh nộp NSNN	1.500	1.500	1.550	1.600	1.650	110
11	TNBQ/tháng/người	7.0	7.2	7.5	8.0	8.2	
12	Tổng mức ĐTXDCB và mua sắm TS CĐ	500	500	400	500	600	117

8. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021: Chưa phân phối.

9. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2021 là 67.680.000 đồng, khoảng 0,5 % tổng doanh thu kế hoạch, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng/	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	1.410	16.920
2	Thành viên HĐQT	2	0,8	12	1.128	27.072
3	Trưởng BKS	1	0,6	12	0.846	10.152
4	Thành viên BKS	2	0,4	12	0.64	13.536
	Tổng cộng:	6/6	4	-	-	67.680

Thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

10. Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:

Theo lựa chọn của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP để thống nhất trong nhóm TEDI.

11/ Bổ sung ngành nghề kinh doanh.

TT	Tên ngành nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
----	--	----------	---------

1	Đào tạo sơ cấp: Chi tiết: - Nghiệp vụ xây dựng cầu, đường bộ; - Vẽ kỹ thuật trên máy vi tính; - Công nghệ thông tin; - Khảo sát địa chất công trình; - Khoan thăm dò địa chất; - Khảo sát địa hình; - Trắc địa công trình.	8531	
2	Giáo dục khác chưa phân vào đâu: Chi tiết - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; - Đào tạo nghiệp vụ thiết kế công trình giao thông; - Đào tạo nghiệp vụ tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông; - Đào tạo chuyển giao công nghệ xây dựng công trình giao thông; - Đào tạo nghiệp vụ đấu thầu; - Đào tạo nghiệp vụ lập dự toán, đánh giá dự án đầu tư; - Đào tạo thí nghiệm viên đường bộ; - Dạy máy tính; - Dạy ngoại ngữ; - Đào tạo kỹ năng đàm thoại, kỹ năng nói trước công chúng; - Đào tạo kỹ năng quản lý, marketing, bán hàng; - Đào tạo kỹ năng phát triển cá nhân, phát triển bản thân	8559	
3	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
4	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng	4511	
5	Bán lẻ ô tô con, loại 9 chỗ ngồi trở xuống không kể người lái, loại mới và loại đã qua sử dụng	4512	
6	Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá ô tô con 9 chỗ ngồi trở xuống (không kể người lái), loại mới và loại đã qua sử dụng; đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng.	4513	

7	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác	4520	
8	Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh thiết bị máy móc chuyên ngành phục vụ khảo sát thiết kế, xây dựng công trình.	4659	
10	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931	
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
12	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
13	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	
14	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
15	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô Cho thuê xe có động cơ khác	7710	
16	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730	
17	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu	4662	

18	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
19	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	

12. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty: Cập nhật sửa đổi các điều khoản có thay đổi theo luật doanh nghiệp 2020 và các Nghị định thông tư hướng dẫn liên quan

(có phụ lục kèm theo)

13. Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026).

Hội đồng quản trị Công ty CP tư vấn Thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS CT (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT.

[Signature]

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Hoàng Hà

[Partial red stamp on the right edge]

	như sau: a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cần trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty; b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định; d. Chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm theo quy định. e. Các quyền và nghĩa vụ khác tuân thủ theo khoản 4 Điều 42 Điều lệ này.
Điều 3. Tổ chức Đảng CSVN, đoàn thể trong Công ty 1/ Tổ chức Đảng CSVN, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức phù hợp với qui định của Pháp Luật. 2/ Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức Đảng CSVN, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác tại Công ty, kết nạp những người lao động tại Công ty vào các tổ chức này. 3/ Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian và các điều kiện cần thiết khác để thành viên tổ chức Đảng CSVN, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác làm việc tại Công ty thực hiện đầy đủ chế độ sinh hoạt theo Điều lệ và nội quy của các tổ chức này.	Điều 3. Công nhân viên và tổ chức Đảng, đoàn thể trong Công ty (Giữ nguyên khoản 1,2,3 và bổ sung thêm khoản 4,5 1/ Tổ chức Đảng CSVN, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức phù hợp với qui định của Pháp Luật. 2/ Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức Đảng CSVN, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác tại Công ty, kết nạp những người lao động tại Công ty vào các tổ chức này. 3/ Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian và các điều kiện cần thiết khác để thành viên tổ chức Đảng CSVN, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác làm việc tại Công ty thực hiện đầy đủ chế độ sinh hoạt theo Điều lệ và nội quy của các tổ chức này.

	4/ Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. 5/ Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức Công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành
Khoản 2, Điều 8: Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Công ty chỉ phát hành một loại cổ phiếu ghi danh. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây	Khoản 2, Điều 8: Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Công ty chỉ phát hành một loại cổ phiếu ghi danh. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây Bổ Điểm e Khoản này: Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần
Khoản 4, Điều 8: Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải có các nội dung sau đây: a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy; b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người	Khoản 4, Điều 8: Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải có các nội dung sau đây: a. Thông tin về Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy; b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.	
Khoản 7, Điều 12: Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2 Điều 9 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.	Khoản 7, Điều 12: Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty
Điều 18. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát - Khoản 4: Giám đốc và người điều hành Công ty	Điều 18. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát - Khoản 4: Giám đốc
Điều 19. Quyền của cổ đông - Khoản 3/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:	Điều 19. Quyền của cổ đông - Khoản 3/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần có các quyền sau:
Điều 20:	Điều 20: Bổ sung Khoản 8: Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác
Điều 22. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông - Điểm i, Khoản 2: Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty Điểm k, Khoản 2: Lựa chọn công ty kiểm toán; Điểm l, Khoản 2: Thông qua tổng số tiền lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Điểm m, Khoản 2: Quyết định việc Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 22. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông - Điểm i, Khoản 2: Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty - Điểm k, Khoản 2: Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; - Điểm l, Khoản 2: Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù

kiêm Giám đốc;	lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát - Bỏ điểm m - Bỏ sung điểm n: Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
Điểm a khoản 2 điều 24: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, Quốc tịch, Số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	Điểm a khoản 2 điều 24: Điểm a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không quá (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, Quốc tịch, Số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
Điểm a khoản 3 điều 24: a/ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.	Điểm a khoản 3 điều 24: a/ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Bỏ Tiết (iii), Điểm c, Khoản 3
Khoản 5, Điều 24: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 nêu trên trong các trường hợp sau:	Khoản 5, Điều 24 / Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 nêu trên. Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (05%) cổ phần trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3, Điều 19 của Điều lệ này;	định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (05%) cổ phần quy định tại Khoản 3, Điều 19 của Điều lệ này;
Khoản 1 Điều 25: Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) cổ phần có quyền biểu quyết.	Khoản 1 Điều 25: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
Mục i, điểm b, khoản 1 điều 27: b/ Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: (i) Thay đổi, sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;	Mục i, điểm b, khoản 1 điều 27: Bỏ mục (i)
Điểm a, khoản 2 điều 27: Nghị quyết về nội dung sau đây thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:	Điểm a, khoản 2 điều 27: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành :
Điểm b, khoản 2 điều 27: b/ Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi một (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. trừ trường hợp quy định tại	Điểm b, khoản 2 điều 27: b/ Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a

điểm a và điểm c Điều này.	và điểm c Điều này.
Khoản 3 điều 27: 3/ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua;	Khoản 3 điều 27: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
Khoản 6 điều 28: 6/ Biên bản kiểm phiếu phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	Khoản 6 điều 28: 6/ Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty;
Khoản 8 điều 28: 8/ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 8 điều 28: 8/ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
Điểm i, Khoản 1, Điều 29: Chữ ký của chủ tọa và thư ký	Điểm i, Khoản 1, Điều 29: Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trưởng hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp
Khoản 4, Điều 29: Chủ tọa và thư ký chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại	Khoản 4, Điều 29: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc

hội đồng cổ đông phải ...	đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
Khoản 4, Điều 32	Khoản 4, Điều 32 4/ Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; Từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
Khoản 8 điều 32	Khoản 8 điều 32 Bỏ vì Luật không qui định
8/ Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Điều 34: Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Điều 34: Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Khoản 7, Điều 35: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (053) ngày làm việc trước ngày họp
Khoản 3, Điều 36	Khoản 3, Điều 36

3/ Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.	
Khoản 1, Điều 48 1/ Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất một (01%) số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong các trường hợp sau đây Khoản 2, Điều 50: Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật Khoản 3, Điều 54 Bỏ vì Luật không qui định	3/ Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Khoản 1, Điều 48 1/ Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất một (01%) số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong các trường hợp sau đây Khoản 2, Điều 50: Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật Khoản 3, Điều 54 Bỏ vì Luật không qui định
Khoản 2, Điều 50: Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông. Khoản 3, Điều 54 3/ Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu (06) tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán (trong trường hợp cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch) và nộp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.	Điều 55. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
Khoản 1, Điều 57: Con dấu của Công ty được khác theo quy	Khoản 1, Điều 57: Dấu bao gồm dấu được làm tại các cơ sở khác

định của Pháp luật.

dấu hoặc dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và chữ ký số. Công ty được quyết định loại dấu; quyết định số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của Công ty.